| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỐT NỐT**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v "xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phan Việt Thắng**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2/ Bà **Trần Thúy Kiên**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ*** *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1974 *(xin xét xử vắng mặt)*

*Bị đơn*: anh **Lê Văn C**, sinh năm 1975 *(vắng lần 2 không lý do)*

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày như sau*:

Hôn nhân giữa chị và anh C đến với nhau do tự quen biết sau, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Thốt Nốt. Theo chị T thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đầm ấm để lo cho các con, những ngày gần đây thường xảy ra mâu thuẫn do chồng không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi còn có người phụ nữ khác bên ngoài, chị không chấp nhận được.

Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thùy Q, sinh ngày 17/02/2008 và Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/4/2002. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng Q đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng Đ đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh, đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị chị T và anh C. Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị T và anh C là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Lê Thùy Q, sinh ngày 17/02/2008 và tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/4/2002. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Anh C vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Hiện nay anh C đã đi làm ăn xa và thỉnh thoảng có về nhà chứ không bỏ địa phương.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt lần 02 không rõ lý do.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Văn C. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thùy Q, sinh ngày 17/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/4/2002 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không đặt vấn đề giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Trường hợp sau này nếu phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: đương sự phải nộp théo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Văn C có nơi cư trú tại: khu vực Tân T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Hôn nhân giữa chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị T trình bày, nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh C có người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vợ chồng đã không chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Chơn nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của chị T, nhưng anh C đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị. Từ đó, có thể thấy rằng anh C không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Nếu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang được ly hôn với anh C cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

[2.2] Về con: có 02 con chung tên Lê Thùy Q, sinh ngày 17/02/2008 và Lê Quốc Đạt, sinh ngày 18/4/2002. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng Q đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết cháu Q có nguyện vọng sống chung với chị T, Q đang do chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành. Do đó cần giao cháu Q cho chị Trang tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/4/2002 hiện nay Đ đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiện do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử*:

**Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Văn C.

**Về con chung**: Giao con chung tên Lê Thùy Q, sinh ngày 17/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 18/4/2002 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động không đặt vấn đề giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Lê Văn C, không ai được cản trở anh Chơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**Về tài sản chung, riêng và nợ**: Không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

**Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0003756 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, chị T không phải nộp thêm.

**Về quyền kháng cáo**: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lê Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày *(mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

***Nơi nhận:***
- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Đã Ký*

**Phan Việt Thắng**